

# MARKET INSIGHTS REPORTS

10/11/2022

THÊM MỘT PHIÊN BÁN THẢO – THỊ TRƯỜNG CHƯA ĐẠT TRẠNG THÁI CÂN BẰNG TÂM LÝ



## NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Bearish Evening Doji Star”. Khối lượng giao dịch tăng và nằm trên mức trung bình 20 ngày. Giá giảm khối lượng tăng là tín hiệu tiêu cực đặc biệt nếu đặt trong bối cảnh phiên ATC nhà đầu tư đã không còn mua vào cổ phiếu nữa.

Các điểm cần lưu ý: (i) RSI(14) đang thiết lập mô hình phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều. (ii) Hiện tại, một vài cổ phiếu như BID, VHC vẫn có giao dịch tốt và mức giảm vừa phải, thị trường gần như đang ở trạng thái buông xuôi. Yếu tố tâm lý này sẽ khiến việc đoán định vùng đáy nào đó khó khăn hơn. Trước mắt, điều quan trọng là thị trường cần cân bằng tâm lý để thị trường ổn định. (iii) KBC đã có điểm sáng trong ngày nhưng nhóm bất động sản và xây dựng vẫn tiếp tục đóng cửa ở mức giá sàn. Sự cân bằng ở nhóm này sẽ quyết định xu hướng của thị trường trong giai đoạn tới. Ít nhất dù không tăng nhóm này cũng phải ngừng giảm sàn. (iv) Với việc mất tính thị trường, việc đoán các mã hỗ trợ kỹ thuật không có nhiều ý nghĩa.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 04 mã cho tín hiệu mua, 07 mã cho tín hiệu bán, 19 mã cho tín hiệu đi ngang. BID, VJC, GAS, PLX... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 81% và 55.556% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch ngày mai. Kháng cự là 1,040 điểm. Hỗ trợ 930 điểm.

### Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

### Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

### Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

### Biểu đồ trong ngày:

- Bầu cử giữa kỳ kết thúc, các cuộc biểu tình tăng giá cổ phiếu bắt đầu

**TTCK Mỹ:** Tối nay, tin tức về CPI sẽ chi phối giao dịch thị trường. Chỉ số S&P 500 có hỗ trợ quanh vùng 3,700 điểm. Nếu thủng hỗ trợ này, vùng giá mục tiêu là 3,200 điểm.

## CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

### THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



### ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

#### HOSE

|                                |              |
|--------------------------------|--------------|
| Tổng số cổ phiếu giao dịch     | 570          |
| Số cổ phiếu không có giao dịch | 57           |
| Số cổ phiếu tăng giá           | 26 / 4.15%   |
| Số cổ phiếu giảm giá           | 463 / 73.84% |
| Số cổ phiếu giữ nguyên giá     | 138 / 22.01% |

#### HNX

|                                |              |
|--------------------------------|--------------|
| Tổng số cổ phiếu giao dịch     | 211          |
| Số cổ phiếu không có giao dịch | 130          |
| Số cổ phiếu tăng giá           | 20 / 5.87%   |
| Số cổ phiếu giảm giá           | 169 / 49.56% |
| Số cổ phiếu giữ nguyên giá     | 152 / 44.57% |

#### UPCOM

|                                |              |
|--------------------------------|--------------|
| Tổng số cổ phiếu giao dịch     | 333          |
| Số cổ phiếu không có giao dịch | 527          |
| Số cổ phiếu tăng giá           | 72 / 8.37%   |
| Số cổ phiếu giảm giá           | 220 / 25.58% |
| Số cổ phiếu giữ nguyên giá     | 568 / 66.05% |

### GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

#### HOSE

|                      | Mua        | Bán        | Mua-Bán     |
|----------------------|------------|------------|-------------|
| Khối lượng           | 66,426,835 | 76,987,857 | -10,561,022 |
| % KL toàn thị trường | 9,51%      | 11,02%     |             |
| Giá trị              | 1687,88 tỷ | 1671,11 tỷ | 16,77 tỷ    |
| % GT toàn thị trường | 18,02%     | 17,85%     |             |

#### HNX

|                      | Mua       | Bán      | Mua-Bán   |
|----------------------|-----------|----------|-----------|
| Khối lượng           | 2,719,825 | 545,803  | 2,174,022 |
| % KL toàn thị trường | 4,34%     | 0,87%    |           |
| Giá trị              | 57,40 tỷ  | 15,35 tỷ | 42,05 tỷ  |
| % GT toàn thị trường | 13,11%    | 3,51%    |           |

#### UPCOM

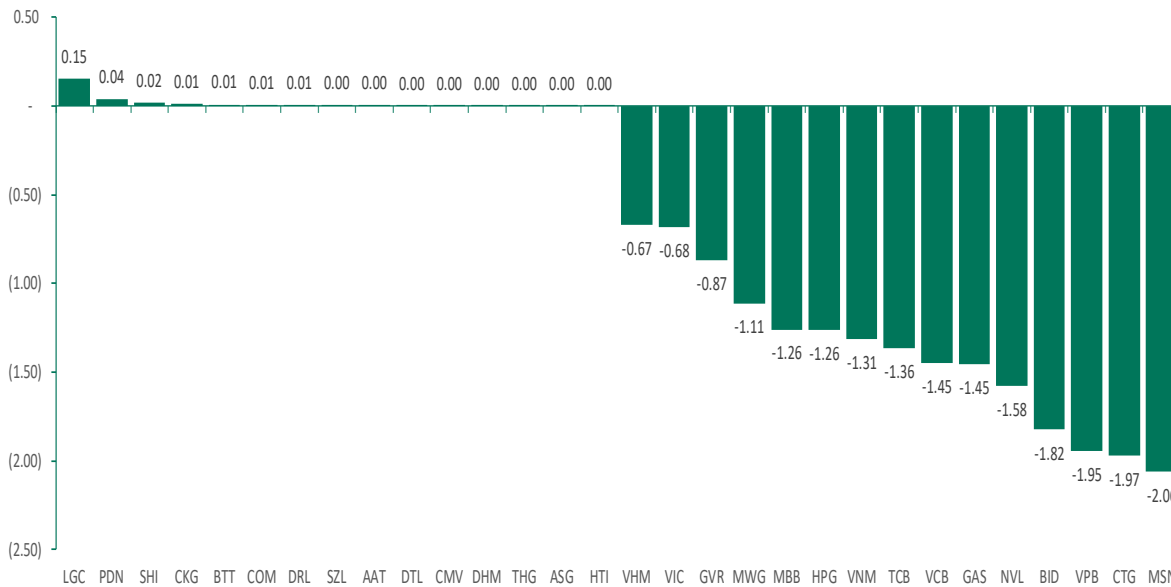
|                      | Mua       | Bán      | Mua-Bán   |
|----------------------|-----------|----------|-----------|
| Khối lượng           | 2,262,874 | 643,300  | 1,619,574 |
| % KL toàn thị trường | 6,69%     | 1,90%    |           |
| Giá trị              | 74,20 tỷ  | 40,85 tỷ | 33,35 tỷ  |
| % GT toàn thị trường | 18,58%    | 10,23%   |           |

## CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

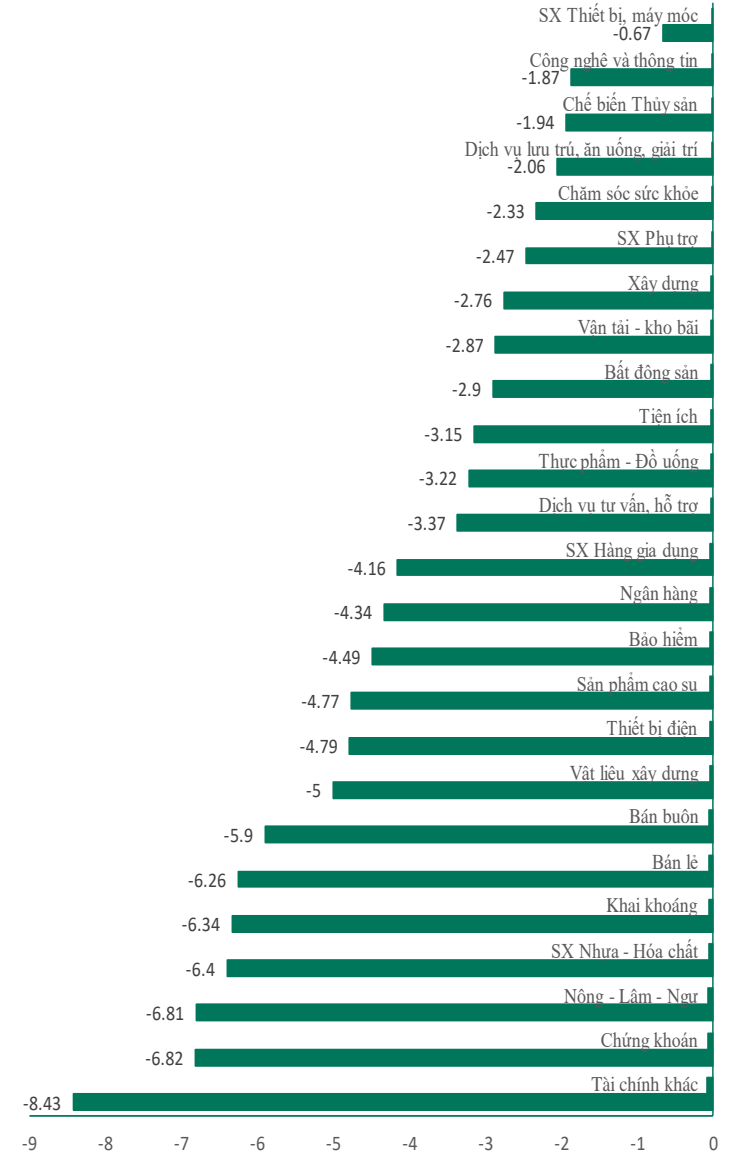
### TOP 10 VỐN HÓA

| STT | Mã CK | KL         | Giá     | Thay đổi        | P/E     | P/B  | EPS   | Vốn hóa |
|-----|-------|------------|---------|-----------------|---------|------|-------|---------|
| 1   | VCB   | 958,500    | 72,800  | -1,200 (-1.62%) | 17.35   | 2.68 | 4,195 | 344,527 |
| 2   | GAS   | 276,200    | 113,400 | -3,000 (-2.58%) | 26.03   | 3.74 | 4,356 | 217,042 |
| 3   | VIC   | 1,558,000  | 53,000  | -700 (-1.3%)    | (77.37) | 1.47 | (685) | 202,139 |
| 4   | VHM   | 4,020,400  | 43,950  | -600 (-1.35%)   | 4.88    | 1.37 | 9,015 | 191,374 |
| 5   | BID   | 2,499,700  | 34,700  | -1,450 (-4.01%) | 20.07   | 1.74 | 1,729 | 175,531 |
| 6   | VNM   | 2,637,600  | 78,400  | -2,500 (-3.09%) | 17.36   | 4.84 | 4,517 | 163,853 |
| 7   | SAB   | 167,600    | 184,500 | 0 (0%)          | 33.53   | 4.58 | 5,502 | 118,316 |
| 8   | MSN   | 1,015,300  | 81,000  | -6,000 (-6.9%)  | 11.14   | 3.24 | 7,269 | 115,322 |
| 9   | VPB   | 23,021,600 | 16,300  | -1,200 (-6.86%) | 6.16    | 1.07 | 2,647 | 109,425 |
| 10  | CTG   | 9,623,300  | 22,750  | -1,700 (-6.95%) | 6.80    | 1.03 | 3,347 | 109,331 |

### TOP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX



### TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY



## TTCK VIỆT NAM: Tâm lý nhà đầu tư vẫn bi quan

### Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 3.94 điểm (+ 0.40%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

**(1) Sản xuất thiết bị máy móc, công nghệ thông tin, chế biến thủy sản, dịch vụ lưu trú ăn uống và giải trí là nhóm giảm giá ít nhất trên sàn trong ngày.** Đa giảm được tìm thấy bởi các cổ phiếu như CTB, THI, VHC, FPT, OCH... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) Phần lớn các mã không giảm là các mã không tính thanh khoản vốn dĩ không được giao dịch hàng ngày.

(ii) VHC bắt ngờ được kéo vào phiên ATC và đóng cửa quanh mốc tham chiếu. Mô hình kỹ thuật cho thấy:

- ✓ Cổ phiếu này giao dịch quanh vùng giá đi ngang. Về cơ bản không có xu hướng.
- ✓ Khối ngoại đóng vai trò hỗ trợ sức mua cho cổ phiếu này và thường chiếm 2/3 thanh khoản giao dịch hàng ngày. Họ cũng thường đẩy mua và giữ giá phiên giao dịch ATC;
- ✓ Doanh thu tháng 10 đạt mức 1,014 tỷ tăng 11% so với tháng 9 và thấp hơn 20% so với mức đỉnh tháng 5. Đây vẫn được coi là mức doanh thu tốt của VHC trong bối cảnh hiện tại và ngoại trừ việc đầu tư chứng khoán thua lỗ, cổ phiếu vẫn được hỗ trợ tốt bởi kết quả kinh doanh và nếu khối ngoại còn mua vào, cổ phiếu có thể đi ngang trong bối cảnh thị trường giảm mạnh như hiện tại;

**(2) Tài chính khác, nông lâm ngư, chứng khoán, sản xuất nhựa hóa chất... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày.** Đa giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như IPA, OGC, HCM, SSI, VND, SHS, DCM, DPM, DGC, HAG, HNG ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) Tài chính khác và chứng khoán là nhóm có Beta cao với thị trường. Nhóm này thường giảm mạnh khi thị trường rơi.

(ii) DPM, DGC, DCM vẫn là nhóm bị bán tháo mạnh nhất trong ngày:

- ✓ DPM phá vỡ kênh tăng giá thiết lập từ tháng 4 đến nay. Nếu ngày mai giá đóng cửa tiếp tục đi xuống thì mô hình kỹ thuật cho thấy DPM có thể quay lại vùng giá 10. Có lẽ đây là mô hình kỹ thuật rất tiêu cực;
- ✓ DCM cũng giao dịch tương tự như mô hình của DPM tuy nhiên giá chưa phá vỡ ngưỡng hỗ trợ;
- ✓ DGC kỳ vọng hỗ trợ vùng giá 60 theo mô hình kỹ thuật;

### Phân tích kỹ thuật

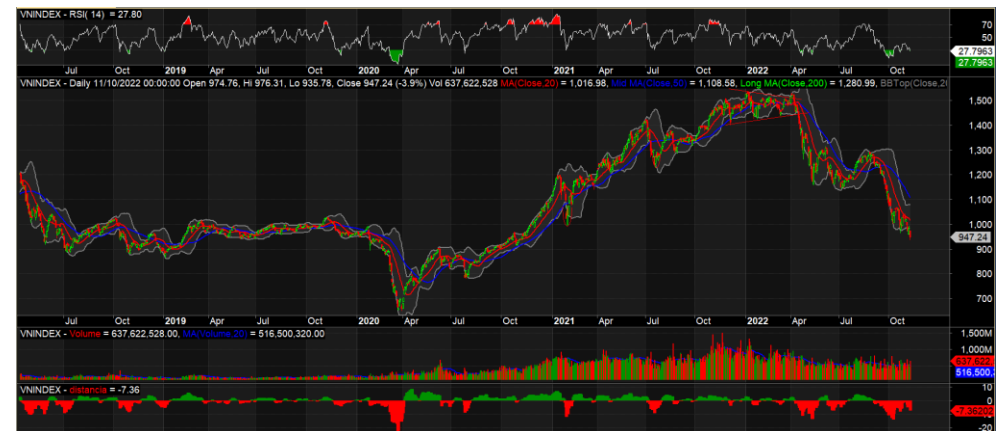
VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Bearish Evening Doji Star”. Khối lượng giao dịch tăng và nằm trên mức trung bình 20 ngày. Giá giảm khối lượng tăng là tín hiệu tiêu cực đặc biệt nếu đặt trong bối cảnh phiên ATC nhà đầu tư đã không còn mua vào và cổ phiếu nữa.

Các điểm cần lưu ý: (i) RSI(14) đang thiết lập mô hình phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều. (ii) Hiện tại, một vài cổ phiếu như BID, VHC vẫn có giao dịch tốt và mức giảm vừa phải, thị trường gần như đang ở trạng thái buông xuôi. Yếu tố tâm lý này sẽ khiến việc đoán định vùng đáy nào đó khó khăn hơn. Trước mắt, điều quan trọng là thị trường cần cân bằng tâm lý để thị trường ổn định. (iii) KBC đã có điểm sáng trong ngày nhưng nhóm bất động sản và xây dựng vẫn tiếp tục đóng cửa ở mức giá sàn. Sự cân bằng ở nhóm này sẽ quyết định xu hướng của thị trường trong giai đoạn tới. Ít nhất dù không tăng nhóm này cũng phải ngừng giảm sàn. (iv) Với việc mất tính thị trường, việc đoán các mã hỗ trợ kỹ thuật không có nhiều ý nghĩa.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 04 mã cho tín hiệu mua, 07 mã cho tín hiệu bán, 19 mã cho tín hiệu đi ngang. BID, VJC, GAS, PLX... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 81% và 55.556% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch ngày mai. Kháng cự là 1,040 điểm. Hỗ trợ 930 điểm.

Biểu đồ kỹ thuật chỉ số VN-Index



## HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

| Ticker  | Pivot  | BC      | TC      | NarrowRange | R1     | R2      | R3      | R4      | S1      | S2      | S3      | S4      |
|---------|--------|---------|---------|-------------|--------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|
| HNX30   | 313.61 | 316.77  | 310.45  | NO          | 321.58 | 335.88  | 343.85  | 358.15  | 299.31  | 291.34  | 277.04  | 269.07  |
| HNINDEX | 195.21 | 196.61  | 193.8   | NO          | 198.52 | 204.66  | 207.97  | 214.11  | 189.07  | 185.76  | 179.62  | 176.31  |
| UPINDEX | 69.74  | 70.21   | 69.27   | NO          | 71.43  | 74.07   | 75.76   | 78.4    | 67.1    | 65.41   | 62.77   | 61.08   |
| VN30    | 943.87 | 947.41  | 940.34  | NO          | 962.72 | 988.64  | 1007.49 | 1033.41 | 917.95  | 899.1   | 873.18  | 854.33  |
| VNINDEX | 953.11 | 956.05  | 950.18  | NO          | 970.44 | 993.64  | 1010.97 | 1034.17 | 929.91  | 912.58  | 889.38  | 872.05  |
| VNXALL  | 1449.3 | 1458.34 | 1440.26 | NO          | 1481.6 | 1531.98 | 1564.28 | 1614.66 | 1398.92 | 1366.62 | 1316.24 | 1283.94 |
| VN30FIM | 925.93 | 932.5   | 919.37  | NO          | 946.47 | 980.13  | 1000.67 | 1034.33 | 892.27  | 871.73  | 838.07  | 817.53  |
| VN30FIQ | 909.67 | 912     | 907.33  | NO          | 936.33 | 967.67  | 994.33  | 1025.67 | 878.33  | 851.67  | 820.33  | 793.67  |
| VN30F2M | 913.37 | 919.05  | 907.68  | NO          | 931.63 | 961.27  | 979.53  | 1009.17 | 883.73  | 865.47  | 835.83  | 817.57  |
| VN30F2Q | 908.97 | 915.45  | 902.48  | NO          | 927.93 | 959.87  | 978.83  | 1010.77 | 877.03  | 858.07  | 826.13  | 807.17  |
| BID     | 34.77  | 34.8    | 34.73   | YES         | 35.88  | 37.07   | 38.18   | 39.37   | 33.58   | 32.47   | 31.28   | 30.17   |
| BVH     | 49.23  | 49.53   | 48.94   | NO          | 50.62  | 52.58   | 53.97   | 55.93   | 47.27   | 45.88   | 43.92   | 42.53   |
| CTG     | 23.27  | 23.52   | 23.01   | NO          | 23.78  | 24.82   | 25.33   | 26.37   | 22.23   | 21.72   | 20.68   | 20.17   |
| FPT     | 71.93  | 71.4    | 72.47   | NO          | 74.77  | 76.53   | 79.37   | 81.13   | 70.17   | 67.33   | 65.57   | 62.73   |
| GAS     | 113.4  | 113.4   | 113.4   | YES         | 116.8  | 120.2   | 123.6   | 127     | 110     | 106.6   | 103.2   | 99.8    |
| GVR     | 12.68  | 12.82   | 12.54   | NO          | 12.97  | 13.53   | 13.82   | 14.38   | 12.12   | 11.83   | 11.27   | 10.98   |
| HDB     | 14.42  | 14.32   | 14.51   | NO          | 14.93  | 15.27   | 15.78   | 16.12   | 14.08   | 13.57   | 13.23   | 12.72   |
| HPG     | 12.33  | 12.45   | 12.22   | NO          | 12.57  | 13.03   | 13.27   | 13.73   | 11.87   | 11.63   | 11.17   | 10.93   |
| KDH     | 19.2   | 19.3    | 19.1    | NO          | 19.5   | 20      | 20.3    | 20.8    | 18.7    | 18.4    | 17.9    | 17.6    |
| MBB     | 16.17  | 16.35   | 15.98   | NO          | 16.53  | 17.27   | 17.63   | 18.37   | 15.43   | 15.07   | 14.33   | 13.97   |
| MSN     | 83.03  | 84.05   | 82.02   | NO          | 85.07  | 89.13   | 91.17   | 95.23   | 78.97   | 76.93   | 72.87   | 70.83   |
| MWG     | 43.22  | 43.65   | 42.78   | NO          | 44.08  | 45.82   | 46.68   | 48.42   | 41.48   | 40.62   | 38.88   | 38.02   |
| NVL     | 44.95  | 44.95   | 44.95   | YES         | 44.95  | 44.95   | 44.95   | 44.95   | 44.95   | 44.95   | 44.95   | 44.95   |
| PDR     | 28.15  | 28.15   | 28.15   | YES         | 28.15  | 28.15   | 28.15   | 28.15   | 28.15   | 28.15   | 28.15   | 28.15   |
| PLX     | 27.63  | 27.95   | 27.32   | NO          | 28.27  | 29.53   | 30.17   | 31.43   | 26.37   | 25.73   | 24.47   | 23.83   |
| POW     | 10.38  | 10.45   | 10.32   | NO          | 10.67  | 11.08   | 11.37   | 11.78   | 9.97    | 9.68    | 9.27    | 8.98    |
| SAB     | 184.5  | 184.5   | 184.5   | YES         | 186    | 187.5   | 189     | 190.5   | 183     | 181.5   | 180     | 178.5   |
| SSI     | 14.2   | 14.35   | 14.05   | NO          | 14.5   | 15.1    | 15.4    | 16      | 13.6    | 13.3    | 12.7    | 12.4    |
| STB     | 15.52  | 15.7    | 15.33   | NO          | 15.88  | 16.62   | 16.98   | 17.72   | 14.78   | 14.42   | 13.68   | 13.32   |
| TCB     | 23.17  | 23.38   | 22.96   | NO          | 23.68  | 24.62   | 25.13   | 26.07   | 22.23   | 21.72   | 20.78   | 20.27   |
| TPB     | 19.67  | 19.55   | 19.78   | NO          | 20.33  | 20.77   | 21.43   | 21.87   | 19.23   | 18.57   | 18.13   | 17.47   |
| VCB     | 72.77  | 72.75   | 72.78   | YES         | 73.93  | 75.07   | 76.23   | 77.37   | 71.63   | 70.47   | 69.33   | 68.17   |
| VHM     | 43.45  | 43.2    | 43.7    | NO          | 44.6   | 45.25   | 46.4    | 47.05   | 42.8    | 41.65   | 41      | 39.85   |
| VIB     | 17.62  | 17.67   | 17.56   | NO          | 18.08  | 18.67   | 19.13   | 19.72   | 17.03   | 16.57   | 15.98   | 15.52   |
| VIC     | 53     | 53      | 53      | YES         | 54     | 55      | 56      | 57      | 52      | 51      | 50      | 49      |
| VJC     | 100.37 | 100.55  | 100.18  | NO          | 101.33 | 102.67  | 103.63  | 104.97  | 99.03   | 98.07   | 96.73   | 95.77   |
| VNM     | 78.8   | 79      | 78.6    | NO          | 80.6   | 82.8    | 84.6    | 86.8    | 76.6    | 74.8    | 72.6    | 70.8    |
| VPB     | 16.67  | 16.85   | 16.48   | NO          | 17.03  | 17.77   | 18.13   | 18.87   | 15.93   | 15.57   | 14.83   | 14.47   |
| VRE     | 24.98  | 25.08   | 24.89   | NO          | 25.42  | 26.03   | 26.47   | 27.08   | 24.37   | 23.93   | 23.32   | 22.88   |
| VRE     | 24.57  | 24.4    | 24.73   | NO          | 25.23  | 25.57   | 26.23   | 26.57   | 24.23   | 23.57   | 23.23   | 22.57   |

## CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

| Ticker     | Volume           | AvgVolume 10 Days | Change %      | Daily Returns % |
|------------|------------------|-------------------|---------------|-----------------|
| BSR        | 10,477,300       | 4,461,440         | 235           | -11.56          |
| HNG        | 8,202,900        | 4,074,580         | 201           | -4.76           |
| ORS        | 3,403,300        | 429,220           | 793           | -1.2            |
| SBT        | 2,874,500        | 1,081,750         | 266           | -2.88           |
| <b>SAM</b> | <b>2,200,700</b> | <b>932,740</b>    | <b>235.94</b> | <b>-1.41</b>    |
| VGT        | 1,445,800        | 479,100           | 302           | -14.43          |
| CMX        | 1,393,300        | 385,110           | 362           | -6.89           |
| <b>TGG</b> | <b>1,383,300</b> | <b>549,530</b>    | <b>251.72</b> | <b>-2.93</b>    |
| E1VFN30    | 920,100          | 402,570           | 229           | -5.68           |
| SHI        | 910,200          | 330,780           | 275           | 3.09            |
| <b>HTI</b> | <b>788,400</b>   | <b>316,600</b>    | <b>249.02</b> | <b>-6.92</b>    |
| HTN        | 729,100          | 199,140           | 366           | -6.93           |
| LHG        | 669,200          | 197,950           | 338           | -6.74           |
| TTA        | 665,400          | 312,900           | 213           | -7              |
| VHC        | 603,900          | 280,200           | 216           | 0               |
| <b>TVB</b> | <b>531,400</b>   | <b>206,460</b>    | <b>257.39</b> | <b>-6.92</b>    |
| VSH        | 527,800          | 182,410           | 289           | -7              |
| VDS        | 522,000          | 130,650           | 400           | -1.39           |
| BVS        | 514,600          | 182,350           | 282           | -1.37           |
| VNE        | 491,100          | 221,620           | 222           | -1.06           |
| <b>DRI</b> | <b>486,300</b>   | <b>109,970</b>    | <b>442.21</b> | <b>-13.73</b>   |
| LSS        | 436,800          | 143,780           | 304           | -6.85           |
| NDN        | 433,700          | 158,630           | 273           | -4.76           |
| PLC        | 424,800          | 151,820           | 280           | -10             |
| LAS        | 383,100          | 182,370           | 210           | -7.04           |
| <b>VIG</b> | <b>380,100</b>   | <b>165,490</b>    | <b>229.68</b> | <b>-5.13</b>    |
| G36        | 378,000          | 148,150           | 255           | -15.69          |
| ELC        | 369,800          | 140,110           | 264           | -6.91           |
| PVB        | 368,200          | 107,640           | 342           | -9.6            |
| CTC        | 364,700          | 180,140           | 202           | 6.67            |
| LTG        | 360,400          | 121,340           | 297           | -12.5           |
| VLC        | 352,700          | 128,950           | 274           | -3.68           |
| TNH        | 333,400          | 146,150           | 228           | -2.3            |
| BWE        | 320,200          | 110,950           | 289           | -6.81           |
| BFC        | 304,200          | 128,750           | 236           | -6.87           |
| PXL        | 294,200          | 144,330           | 204           | -13.73          |
| VIP        | 291,200          | 68,420            | 426           | -2.13           |
| NBC        | 286,300          | 137,050           | 209           | -8.96           |
| DHM        | 283,900          | 53,960            | 526           | 1.52            |
| FCM        | 280,700          | 59,500            | 472           | -6.78           |

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: BSR, HNG, ORS... bùng nổ khối lượng giao dịch;

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

| Ngày khuyến nghị | Mã CK | Khuyến nghị hành động | Giá mua/bán | Hiệu suất sinh lời | Ghi chú   |
|------------------|-------|-----------------------|-------------|--------------------|---|
| 8-Nov            | PVS   | Mua                   | ≤ 24        | 10% -20%           | Phân kỳ dương tam đoạn RSI(14) trên đồ thị tuần cảnh báo sự đảo chiều ở đáy |

### Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG** mở mua cổ phiếu nào.
- Thị trường đang bắt đầu giảm tâm lý tiêu cực dù khi hiện tượng bán đồng loạt không xảy ra tuy nhiên việc thường hụt cầu ở phiên đầu giá vẫn là hiện tượng đáng lo ngại.
- Sự cân bằng ở nhóm bất động sản có thể sẽ giải quyết vấn đề tâm lý bi quan của nhà đầu tư lúc nào;
- Vấn đề hiện tại là thị trường phải đạt trạng thái cân bằng và phân hóa trước khi nghĩ tới điểm tích cực khác. Thị trường đang bi quan thái quá và thường đó là tín hiệu có thể ở vùng đáy nhưng đôi khi giá vẫn có thể giảm 2-3 cây sà liên tục.

### Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị phần lớn đều đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

## BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

### Bầu cử giữa kỳ kết thúc, các cuộc biểu tình tăng giá cổ phiếu bắt đầu

Trong khi một số cuộc đua giữa kỳ vẫn còn quá gần để gọi điện vào sáng thứ Tư, nhiều nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán sẽ vui mừng vì nó đã kết thúc để họ có thể chuyển sang đồng cỏ xanh hơn. Xét cho cùng, thị trường chứng khoán có lịch sử hoạt động kém hiệu quả trong những năm dẫn đến cuộc bầu cử giữa kỳ trong khi hoạt động tốt hơn đáng kể sau khi các lá phiếu được bỏ phiếu.

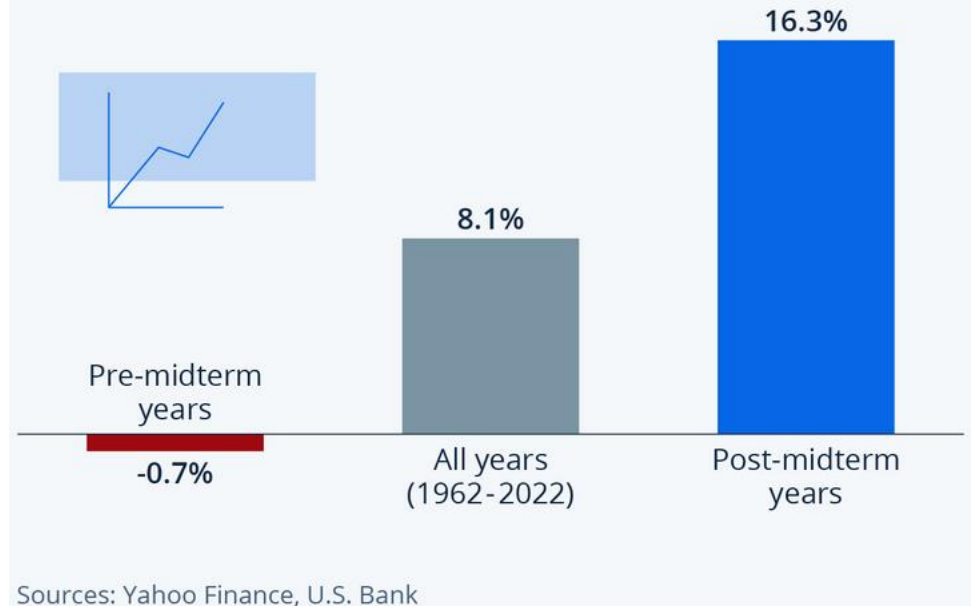
Nhìn lại từ năm 1962, lợi nhuận trung bình hàng năm của S&P 500 trong 12 tháng trước cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ là -0,7%, so với mức trung bình 8,1% trong tất cả các năm từ 1962 đến 2022. Ngược lại, chỉ số này trong lịch sử cao hơn mức trung bình dài hạn của nó trong 12 tháng sau cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ, với mức lợi nhuận trung bình là 16,3%.

Trong khi rõ ràng là có nhiều yếu tố tác động, một giả thuyết cho rằng mức độ không chắc chắn cao - kryptonite của các nhà đầu tư - trong thời gian chuẩn bị cho các cuộc bầu cử đang ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu suất thị trường, trong khi sự thiếu hụt đó đang thúc đẩy các cuộc biểu tình của thị trường chứng khoán sau đó. Thật thú vị, một phân tích từ Ngân hàng Hoa Kỳ đã phát hiện ra rằng kết quả của nhiệm kỳ giữa nhiệm kỳ không có tác động đáng kể đến hoạt động của thị trường chứng khoán sau bầu cử, mặc dù thông thường cho rằng Đảng Cộng hòa chiến thắng sẽ có lợi cho các doanh nghiệp và do đó, thị trường chứng khoán.

Không có gì ngạc nhiên khi người có ảnh hưởng lớn nhất đến thị trường trong những năm bầu cử giữa nhiệm kỳ được phát hiện là sức khỏe của nền kinh tế nói chung, đó là lý do tại sao các nhà đầu tư có lẽ không nên mong đợi một cú sốc lớn sau bầu cử trong những tháng tới. Với lạm phát vẫn ở mức cao, lãi suất tăng và khủng hoảng toàn cầu diễn ra nhiều, nguy cơ suy thoái vào năm 2023 là rất có thật và có khả năng sẽ làm giảm bất kỳ mức tăng giá cổ phiếu nào sau bầu cử.

## The Midterms Are Over, Let the Stock Rally Begin!

Average price return of the S&P 500 in the 12 months ending Oct. 31 since 1962



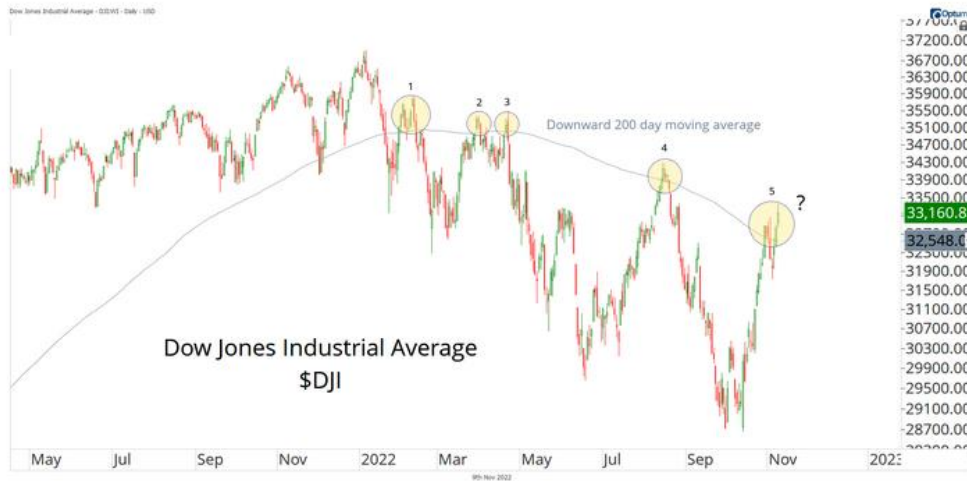
| Doanh nghiệp                | Mã CK | Tiền và tiền gửi | Vay ngắn hạn | Vay dài hạn | Nợ phải trả | Tiền/Nợ |
|-----------------------------|-------|------------------|--------------|-------------|-------------|---------|
| Phát Đạt                    | PDR   | 72               | 2.080        | 3.184       | 15.396      | 0,5%    |
| Bamboo Capital              | BCG   | 1.908            | 2.879        | 12.658      | 30.117      | 6,3%    |
| VinHomes                    | VHM   | 15.915           | 21.584       | 18.569      | 201.469     | 7,9%    |
| Novaland                    | NVL   | 22.167           | 30.120       | 41.622      | 214.923     | 10,3%   |
| Vinaconex                   | VCG   | 2.828            | 3.916        | 7.905       | 20.996      | 13,5%   |
| Idico                       | IDC   | 2.292            | 797          | 2.910       | 16.215      | 14,1%   |
| Viglacera                   | VGC   | 3.005            | 1.942        | 1.673       | 14.244      | 21,1%   |
| PC1                         | PC1   | 3.526            | 3.190        | 8.248       | 14.726      | 23,9%   |
| DIC Corp                    | DIG   | 2.063            | 804          | 4.498       | 8.309       | 24,8%   |
| Khang Điền                  | KDH   | 2.755            | 1.030        | 6.176       | 9.787       | 28,1%   |
| Sonadezi                    | SNZ   | 4.256            | 1.154        | 3.574       | 13.519      | 31,5%   |
| Nam Long                    | NLG   | 4.178            | 1.652        | 2.943       | 12.604      | 33,1%   |
| Vincom Retail               | VRE   | 4.228            | 1.062        | 2.115       | 7.354       | 57,5%   |
| ĐTĐV Tài chính<br>Hoàng Huy | TCH   | 7.813            | 441          | 635         | 3.616       | 216,1%  |



**TTCK MỸ: Tin tức về CPI sẽ quyết định hướng đi của thị trường.**

**Đảo ngược giá trị trung bình**

Một đợt phục hồi nhanh chóng khỏi mức thấp nhất của tháng 9 đã đưa Chỉ số Trung bình Công nghiệp Dow Jones (DJIA) trở lại trên mức trung bình động 200 ngày (MA) của nó. Tuy nhiên, nếu lịch sử gần đây là bất kỳ hướng dẫn nào, chúng ta không nên mong đợi nó kéo dài. Nhìn vào biểu đồ bên dưới, giá đã lấy lại đường trung bình động dài hạn của nó bốn lần trong năm nay và đã bị từ chối đi xuống trong mọi trường hợp.

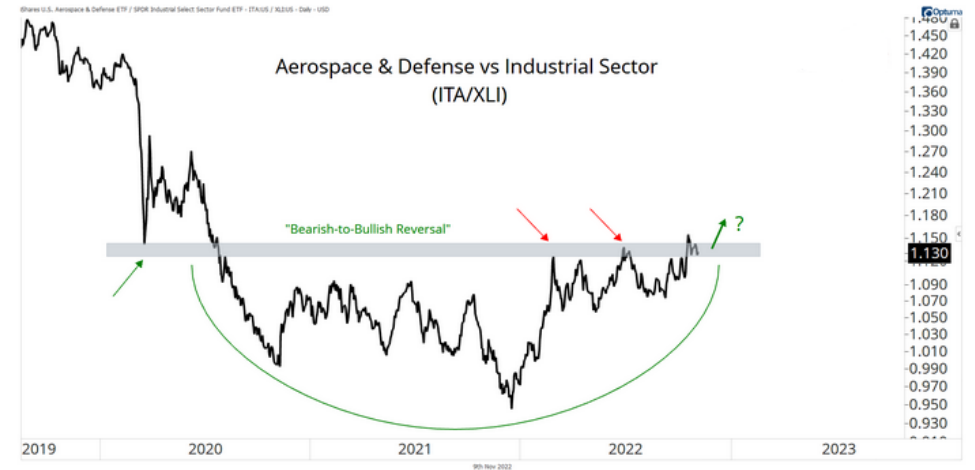


Cũng giống như các thử nghiệm trước, người bán đang kiểm soát lại ngày hôm nay và buộc giá trở lại dưới MA 200 ngày. Mặc dù các đường trung bình động hữu ích hơn với vai trò là công cụ xác định xu hướng hơn là các đường hỗ trợ và kháng cự thực tế, thị trường đang cho chúng ta biết đây có thể là mức hợp lý để nguồn cung trên xâm nhập thị trường.

**Mọi sự chú ý đến cổ phiếu hàng không vũ trụ**

Các xu hướng tương đối trong ngành công nghiệp đã thu hút sự chú ý của chúng tôi trong những tuần gần đây, khi chỉ số và nhiều nhóm ngành của nó đang thể hiện sức mạnh ấn tượng so với thị trường rộng lớn. Một phân ngành tiếp tục nổi bật là Hàng không Vũ trụ & Quốc phòng. IShares Aerospace & Defense ETF (ITA) đã khắc phục mô hình đảo chiều từ giảm sang tăng so với Khu vực công nghiệp (XLI) trong hai năm qua. Hiện tại, giá đang ép lên giới hạn trên của phạm vi giao dịch của nó, có nguy cơ tăng cao hơn. Nếu và khi chúng tôi có được một đợt phá quyết định từ cơ sở này, chúng tôi có thể mong đợi nhóm này sẽ tiếp tục thể hiện vai trò lãnh đạo trong các khung thời gian dài hơn. Chúng tôi cũng nhận thấy

các quyết định tăng thường xuyên hơn từ các cổ phiếu hàng không vũ trụ trên cơ sở tuyệt đối, điều này hỗ trợ cho các mức cao mới trong tỷ lệ này.



**S&P 500 hỗ trợ quanh vùng 3,700 điểm. Nếu phá vỡ vùng hỗ trợ này, mục tiêu là vùng 3,200 điểm**



**Kết luận:** Tối nay, tin tức về CPI sẽ chi phối giao dịch thị trường. Chỉ số S&P 500 có hỗ trợ quanh vùng 3,700 điểm. Nếu thủng hỗ trợ này, vùng giá mục tiêu là 3,200 điểm.

## **KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG**

(\*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



### **CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST**

Trung tâm nghiên cứu và phân tích

#### **TRỤ SỞ CHÍNH:**

Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

**Tel:** 0243 – 5739779

**Fax:** 0243 – 5739769